

Sơn Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 546/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Q** - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Dương Đức H** - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Q và anh Dương Đức H; Chị Q và anh H cùng trú tại: Thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Q và anh Dương Đức H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trần Thị Q và anh Dương Đức H thỏa thuận nhất trí giao cháu Dương Văn H1 – Sinh ngày: 03/8/2006 và cháu Dương Thị H2 – Sinh ngày: 02/02/2009 cho anh Dương Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1 và cháu H2 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 17/01/2022.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Q và anh Dương Đức H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Chị Trần Thị Q và anh Dương Đức H đều xác định không có tài sản và công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Q và anh Dương Đức H thỏa thuận nhất trí để chị Trần Thị Q chịu 150.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0001849 nộp ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị Q 150.000^d tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Anh Dương Đức H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường